

Số: 21/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 7 năm 2022

Đ
Ề
N

UBND TỈNH TRÀ VINH

Số: 1756 ngày 11/7/22

Chuyên: Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 2471/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đính kèm Danh mục).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./. K/

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: LĐ-TB và XH, Tài chính;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH



(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
I	DỊCH VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công
II	DỊCH VỤ VỀ VIỆC LÀM
1	Dịch vụ tư vấn; giới thiệu việc làm
2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động
3	Dịch vụ cung ứng lao động
III	DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI
1	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng
2	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động
IV	DỊCH VỤ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
1	Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành).
2	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu (danh mục ngành nghề theo quy định hiện hành)
3	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các nghề còn lại ngoài các nghề quy định nêu trên
4	Dịch vụ đào tạo sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội

V	DỊCH VỤ TRỢ GIÚP XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM; DỊCH VỤ XÃ HỘI TRONG CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI
1	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em tại cộng đồng
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật
5	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
6	Dịch vụ chi trả chính sách bảo trợ xã hội thường xuyên tại cộng đồng
VI	DỊCH VỤ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
1	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện công lập
2	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
3	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi
4	Dịch vụ đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy
5	Dịch vụ quản lý sau cai nghiện ma túy
6	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội
7	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán trở về
VII	DỊCH VỤ VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

KV